

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đường quy hoạch số 4, huyện Yên Mỹ (giai đoạn II)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch số 4, huyện Yên Mỹ (giai đoạn II);

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 25/5/2018 và Thông báo kết quả thẩm định số 81/SXD-PTHT ngày 21/5/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình đường quy hoạch số 4, huyện Yên Mỹ (giai đoạn II) với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xây dựng công trình đường quy hoạch số 4, huyện Yên Mỹ (giai đoạn II).

2. Thuộc dự án: Đầu tư xây dựng công trình đường quy hoạch số 4, huyện Yên Mỹ (giai đoạn II).

3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông trong đô thị, cấp III.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Yên Mỹ.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ.

6. Nhà thầu khảo sát; thiết kế xây dựng: Trung tâm Tư vấn giao thông vận tải Hưng Yên.

7. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế xây dựng:

- Chủ trì thiết kế: KS. Nguyễn Thành Trung;

- Chủ trì dự toán: KS. Trần Tiến Hòa.

8. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế:

8.1. Quy mô đầu tư:

8.1.1. Đường giao thông:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông đô thị; tốc độ thiết kế 50km/h; tải trọng trục thiết kế $P = 10T$; mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{y/c} = 120\text{Mpa}$; kết cấu áo đường mềm, mặt đường bê tông nhựa.

- Chiều dài tuyến $L = 854,30\text{m}$.

8.1.2. Cầu qua sông Cầu Treo:

- Cầu thiết kế 01 nhịp giản đơn BTCT DƯỠNG $L = 24,0\text{m}$; chiều dài cầu (bao gồm cả đuôi móng): $L_{tc} = 36,10\text{m}$;

- Tải trọng thiết kế HL93 + người 3 KN/m^2 (Tiêu chuẩn thiết kế cầu: 22 TCN 272-05);

- Chiều rộng cầu $B_c = 16,5\text{m}$ trong đó: Chiều rộng phần xe chạy $B_m = 10,0\text{m}$; lề bộ hành $B_h = 2 \times 2,75\text{m} = 5,50\text{m}$, lan can $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$.

8.2. Giải pháp thiết kế:

8.2.1. Đường giao thông:

a) Bình đồ: Điểm đầu giao với ĐT.380 tại Km13+217, thôn Thư Thụy, xã Tân Lập; điểm cuối giao với ĐT.376 tại Km6+530 (nút giao N8) đường số 4 (giai đoạn I).

b) Trắc dọc: Giao cắt êm thuận với điểm đầu, điểm cuối và tại các nút giao.

c) Trắc ngang: Chiều rộng nền đường $B_n = 24,5\text{m}$, taluy nền đắp 1:1,5; chiều rộng mặt đường $B_m = 10,5\text{m}$, dốc ngang mặt đường 2 mái $i_m = 2\%$; chiều rộng vỉa hè $B_{vh} = 2 \times 7\text{m} = 14,0\text{m}$, $i_{vh} = 4\%$ (vỉa hè đắp cát, đắp bao taluy đất 1:1,50).

d) Kết cấu áo đường (từ trên xuống):

- Bê tông nhựa chặt dày 7cm (BTNC 12,5);

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m^2 ;

- Móng cấp phối đá dăm lớp trên (loại I), dày 15cm;

- Móng cấp phối đá dăm lớp dưới (loại II), dày 25cm;

- Lớp cát đen đầm chặt $K = 0,98$ dày 50cm;

- Lớp cát đen đầm chặt $K = 0,95$ (nếu có).

e) Kết cấu khác: Đan rãnh thu nước bằng bê tông M200 đá 1x2 đúc sẵn lắp đặt hai bên đường $B_r = 25\text{cm}$, độ dốc 10%; block vỉa hè bằng BTĐS M250 đá 1x2.

f) Via hè, hồ trồng cây (đoạn từ đường ĐT.380 đến cầu):

- Via hè: Lát gạch block tự chèn, đệm lót cát vàng dày 10cm;

- Hồ trồng cây kích thước hồ 1,30x1,30m; bó hồ trồng cây bằng tấm BTXM M250 bằng mặt vỉa hè, lót móng bê tông đá 2x4, M100 dày 10cm.

8.2.2. Cầu qua sông Cầu Treo:

- Kết cấu phần trên: Dầm bản BTCT dự ứng lực 40Mpa đá 1x2, chiều cao dầm $h = 0,95\text{m}$, chiều dài $L = 24,0\text{m}$ gồm 14 phiến dầm (mặt xe chạy 10 dầm + lề đi bộ 2x2 dầm); bản dẫn, gờ lan can BTCT 30Mpa đá 1x2; lan can cầu kết cấu thép ống, thép hình mạ kẽm. Mặt cầu thảm BTNC 12,5 dày 7cm, tưới nhựa dính bám TC 0,5kg/m², lớp phòng nước, BTCT bản mặt cầu 30Mpa đá 1x2 dày tối thiểu 10cm, độ dốc ngang cầu $i = 2\%$.

- Kết cấu phần dưới: Mố cầu BTCT 30Mpa đá 1x2 thiết kế kiểu chữ U; gia cố móng mố bằng cọc BTCT 30Mpa đá 1x2, tiết diện $axh = 350 \times 350\text{mm}$ chiều dài cọc dự kiến 30m, sức chịu tải cọc đơn 67,45 tấn, mỗi mố thiết kế 78 đầu cọc; trong lòng mố đắp vật liệu thoát nước dạng (cát vàng) hạt dầm chặt K98, đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu đắp vật liệu cát gia cố xi măng gia cố 6%. Chân khay, tứ nón: Chân khay BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ, đá dầm đệm lót dày 10cm, gia cố cọc tre $d6\text{cm} - d8\text{cm}$ dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; tứ nón xây đá hộc VXM M100 dày 30cm, đá dầm đệm dày 10cm.

8.2.3. Công trình trên tuyến:

a) Thoát nước dọc:

- Xây mới công tròn D600 L=80m (hai bên đường) nối từ rãnh dọc ĐT.380, xả ra sông Cầu Treo; công đặt trên đế công BTĐS với khoảng cách 2 đế công/1m dài. Đoạn còn lại thoát nước tự nhiên.

- Tại những vị trí giao cắt với đường nội đồng thiết kế công qua đường: Giải pháp thiết kế: Công tròn D600 (tại km0+389 và km0+164), công đặt trên đế công BTĐS với khoảng cách 2 đế công/1m dài, đệm lót đá dầm dầm chặt dày 10cm; tường đầu, sân công BTXM M150 đá 4x6, đệm lót đá dầm dầm chặt dày 10cm.

b) Thoát nước ngang: Xây mới 04 công tròn BTCT D1000 đúc sẵn tại lý trình Km0+209,7, Km0+413, Km0+600, Km0+835; công đặt trên đế công BTĐS với khoảng cách 2 đế công/1m dài; đệm lót đá dầm dầm chặt dày 10cm; tường đầu, tường cánh BTCT M200 đá 1x2, sân công BTXM M150 đá 4x6; đệm lót đá dầm dầm chặt dày 10cm; gia cố móng bằng cọc tre đường kính D6 - 8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m².

c) Hào kỹ thuật: Xây mới hào kỹ thuật qua đường tại các nút giao thông: Kết cấu hào BTCT đúc sẵn hai ngăn; móng BTXM đá 2x4, M150 dày 10cm, đệm lót đá dầm 2x4 dày 10cm.

d) An toàn giao thông: Bố trí biển báo, sơn vạch kẻ đường theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2016/BGTVT.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **44.234.364.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 38.934.700.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 916.523.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 2.019.656.000 đồng
- Chi phí khác: 2.347.468.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 16.017.000 đồng

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 25,0 tỷ;
- Phần còn lại từ ngân sách huyện Yên Mỹ.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2020.

Điều 2. Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Kho bạc Nhà nước Hưng Yên, Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^D.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Cử